

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- ẮC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 29 tháng 05 năm 2018

NHÂN DANH
N- ẮC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- ẮC TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Hà Thị Tâm

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ắc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ắc tham gia phiên tòa :

Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 05 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 19/04/2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 10/05/2018 đối với các bị cáo;

1. Bị cáo Bùi Xuân T ; Sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 09/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông : Bùi Xuân Đ và bà Bùi Thị T.

Gia đình có 02 anh chị em bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là Bùi Thị L sinh năm 1989, bị cáo có 01 người con sinh năm 2011

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an xã Đ Q xử phạt Hành chính về hành vi đánh bạc ngày 02/12/2014 T đã nộp xong tiền phạt hành chính.

Tiền án : Ngày 21/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B T xử phạt 03(ba) tháng tù giam về tội “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (07/02/2018 đến ngày 13/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Văn Dương - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Bị cáo Trương Thế T; Sinh năm 1983(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 9/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Phúc C và bà Nguyễn Thị D.

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là Bùi Thị L sinh năm 1984, bị cáo có 02 người con, con lớn 2006 con nhỏ sinh 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án : Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (06/02/2018 đến ngày 12/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/02/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. Bị cáo Hà Văn H; Sinh năm : 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện BáT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm Ruộng; trình độ văn hóa : 3/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Văn I và bà Trương Thị Á.

Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là Hà Thị N sinh năm 1967, bị cáo có 03 người con , con lớn 1989, con nhỏ sinh 1996 .

Tiền sự: Không.

Tiền án : Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (06/02/2018 đến ngày 12/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/02/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

4. Bị cáo Hà Minh P; Sinh năm : 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 7/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Xuân T và bà Hà Thị S.

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con đầu.

Có vợ là Trương Thị H sinh năm 1972, bị cáo có 02 người con, con lớn 1992 con nhỏ sinh năm 1994

Tiền sự: Không.

Tiền án : Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (06/02/2018 đến ngày 12/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/02/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

5. Bị cáo Tào Văn D; Sinh năm :1973.

Nơi cư trú: Thôn T L, xã ĐQ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 0/12; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Tào Văn T và bà Nhữ Thị C.

Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ sáu.

Có vợ là Bùi Thị T sinh năm 1977, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002 .

Tiền sự: Không.

Tiền án : Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (08/02/2018 đến ngày 14/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 14/02/2018 đến nay.

6.Bị cáo Trương Văn B; Sinh năm :1968(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện Bá Tc, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 11/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông : Trương Văn B và bà Bùi Thị Q.

Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là Bùi Thị N sinh năm 1968, bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2010.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

7.Bị cáo Hà Văn Tn; Sinh năm: 1980(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H Q, xã Đ Q, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 03/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông : Hà Hồng X và bà Bùi Thị

Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ là Phạm Thị Tsinh năm 1981, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2003 .

Tiền sự: Không.

Tiền án : Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (07/02/2018 đến ngày 13/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 13/02/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Văn Dương - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

8. Bị cáo Bùi Văn T; Sinh năm :1983(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T L, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: làm Ruộng; trình độ văn hóa : 12/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn Q và bà Hà Thị V.

Gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là Phạm Thị N sinh năm 1987, bị cáo có 02 người con , con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015 .

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 03 ngày từ ngày (09/02/2018 đến ngày 12/02/2018). Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/02/2018 đến nay

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Văn Dương - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người làm chứng : Chị Bùi Thị T sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tam Liên, xã Điền Quang, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/02/2018 khi Tào Văn D sinh năm 1973 ở thôn Tam Liên đang ở nhà thì có Hà Văn H, Hà Minh P, Bùi Xuân T, Hà Văn T đến nhà Dg chơi. Trong lúc mọi người đang ngồi uống nước tại nhà Dũng thì Bùi Xuân T rủ P, D, H, T đánh bạc ăn tiền (dưới hình thức đánh ba cây cầm chương) các bị cáo đồng ý. Lúc đó T cũng có mặt nhưng T đang bế con nên không chơi. T là người cầm cái; Luật chơi như sau sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây bỏ đi 16 cây bài từ cây “10” đến “K” chỉ sử dụng 36 cây từ A đến 9. Ban đầu giao cho một người cầm cái (chương) trước mỗi ván bài từng người phải đặt cửa thấp nhất 50.000đ(năm mươi nghìn đồng), cao nhất 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi người cầm chương dùng phần

bài 36 cây chia đều cho mỗi người chơi 3 cây. Sau đó từng người chơi cộng điểm của ba cây bài mình được chia rồi so sánh với điểm của người cầm chương. Nếu số điểm của người chơi cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền bằng số tiền người chơi đặt cược, ngược lại nếu số điểm của người chơi thấp hơn điểm của người cầm chương thì người chơi mất số tiền đã cược. Khi người chơi được điểm 10 sẽ là người cầm chương ván tiếp theo. Điểm được tính là lấy số cuối của tổng ba cây bài thấp nhất là 01 cao nhất là 10. Nếu số điểm của các bài ngang nhau thì tính theo chất bài theo thứ tự cơ, rô, bích, nhép.

Khi T, H, P, D, T đánh bạc được khoảng 15 phút thì có B và T đến cùng tham gia đánh bạc ba cây. Quá trình đánh bạc một lúc Tuấn nghỉ không đánh nữa đi về, còn Trương Văn B một lúc nghỉ về nhà rồi quay lại đánh, khi T cũng tham gia đánh bạc thì D nghỉ trước.

Khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an huyện B T bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếu cỏi đã qua sử dụng, kiểm tra lập biên bản thu giữ trên người các đối tượng: Trương Thế Thoại 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Hà Minh P 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng)

Trương Văn B 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)

Hà Văn H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Các đối tượng T, P, B, H đều khai số tiền đang cất giữ trong người dùng để đánh bạc.

Khi bắt quả tang T bỏ chạy khỏi hiện trường, T không thừa nhận hành vi đánh bạc. Đến ngày 07, 08, 09 tháng 02 năm 2018 thì T, T, T, D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo T, T, D, B, T, P, H lần đầu phạm tội. Bị cáo Bảo là con liệt sỹ. Bố đẻ của bị cáo Hà Minh P là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo T có tiền án lại tái phạm.

Vật chứng: gồm 36 cây bài Tú lơ khơ và 01 chiếu cỏi 1,9 m x 1,5m đã qua sử dụng.

Số tiền 11.260.000đ (Mười một triệu hai trăm sáu mươi triệu đồng) gồm 5.100.000đ bắt tại chiếu bạc và 6.160.000đ thu giữ trong người các bị cáo khi khám xét là tiền để dùng vào việc đánh bạc.

01 xem máy hon da Wave RSX, BKS 36G5- 12319 màu xám, đen, vàng đăng ký xe mang tên Phạm Thị Yxe không sử dụng vào việc đánh bạc cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58 BLHS 2015 đề nghị tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, Hà Văn T, Bùi Văn T, Tào Văn D, Trương Văn B, Hà Minh P, Hà Văn H, Trương Thế T, phạm tội “đánh bạc”, cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 “ thành khẩn khai báo”.

Các bị cáo Hà Văn T, Bùi Văn T, Tào Văn D, Trương Văn B, Hà Minh P, Hà Văn H, Trương Thế T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”

Bị cáo Trương Văn B là con liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Các bị cáo T, T , T , D đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phân hóa vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng, cầm chương và tham gia từ đầu đến khi bị bắt thì bỏ chạy sau đó mới đến đầu thú nên xếp vai trò thứ nhất và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xếp các bị cáo P ,T , H đứng vai trò thứ hai và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và đề nghị ấn định thời gian thử thách cho mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xếp các bị cáo B , D giữ vai trò thứ ba trong vụ án nên đề nghị HĐXX xử phạt mỗi bị cáo từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo đề nghị ấn định thời gian thử thách cho mỗi bị cáo từ 16-20 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xếp các bị cáo T và T giữ vai trò cuối cùng nên đề nghị HĐXX xử phạt mỗi bị cáo 6-9 tháng tù cho hưởng án treo đề nghị ấn định thời gian thử thách cho mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền có được từ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây cầm chương đã được thu giữ. Đề nghị tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc cối đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và sống ở vùng nghèo của miền núi B T .

Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh nhưng đề nghị xử phạt bị cáo T mức án thấp nhất có thể và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T , T , B , P , H , T và cho các bị cáo hưởng án treo và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và sống tại vùng khó khăn của huyện miền núi B T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: - Hành vi đánh bạc dưới hình thức ba cây của các bị cáo Bùi Xuân T , Hà Văn T , Bùi Văn T , Tào Văn D , Trương Văn B , Hà Minh P , Hà Văn H , Trương Thế T , bị bắt quả tang tại chiếu bạc với số tiền 5.100.000đ và thu giữ trong người các bị cáo số tiền 6.160.000đ dùng vào việc đánh bạc ngày 06/02/2018. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chính xác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định trưa ngày 06/02/2018 các bị cáo Bùi Xuân T , Hà Văn T , Bùi Văn T , Tào Văn D , Trương Văn B , Hà Minh P , Hà Văn H , Trương Thế T đã đánh bạc dưới hình thức ba cây bị bắt quả tang tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.260.000đ. Đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Xuân T , Hà Văn T , Bùi Văn T , Tào Văn D , Trương Văn B , Hà Minh P , Hà Văn H , Trương Thế T , phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố các bị cáo Bùi Xuân T , Hà Văn T , Bùi Văn T , Tào Văn D , Trương Văn B , Hà Minh P , Hà Văn H , Trương Thế T , phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đề nghị cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của Viện kiểm sát là chính xác nhưng hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của...

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Song cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tính chất vụ án : Đây là vụ án ít nghiêm trọng có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn một bị cáo khởi xướng rồi các bị cáo khác cùng đánh bạc không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng tham gia thực hiện tội phạm.

Song cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Xuân T là người khởi xướng, cầm chương. Bản thân Tùng nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với T . Là người khởi xướng nên T xếp thứ nhất.

Các bị cáo khác cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc tuy sự phân hóa vai trò của các bị cáo này không rõ ràng nhưng căn cứ vào thời gian tham gia đánh bạc thì có thể phân hóa vai trò như sau: Các bị cáo P , H , T xếp thứ hai. Các bị cáo B , D xếp vai trò thứ ba, các bị cáo T và T thứ 4.

Sự phân hóa vai trò của các bị cáo chỉ hơn nhau về mặt thời gian tham gia đánh bạc không đáng kể vì vậy khi lượng hình HĐXX sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Đối với các bị cáo H , T , D , T , T đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS “thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Bị cáo Bảo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản Điều 51 BLHS “ có bố đẻ là liệt sỹ”, “thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Bị cáo P có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bản thân bị cáo P trong quá trình truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra rất ăn năn, hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ quy định trong cùng một điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Và bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Và bị cáo P có bố đẻ là Hà Xuân là người có công với Cách Mạng được Nhà nước tặng Huân Chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng ba nên bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo P , H , T , D , T , T , B đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rằng không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương đương với hành vi phạm tội và miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt: Đối với các bị cáo Hà Xuân P , Trương Văn B đều có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 HĐXX xử các bị cáo P và B mức thấp nhất khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách gấp hai lần hình phạt.

Đối với các bị cáo T và H, T, D, T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX xử phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Bùi Xuân T có 01(một) tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 “đầu thú” nhưng lại có tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định

tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Và bị cáo T là người khởi xướng cầm chương đánh từ đầu đến khi bị bắt thì bỏ chạy. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để đảm bảo giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tình răn đe phòng ngừa người tội phạm chung.

Các bị cáo T, D, T đã đến cơ quan điều tra khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ người phạm tội đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Đây là tình tiết để xem xét các bị cáo đã giác ngộ, không còn nguy hiểm cho xã hội và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội.

Về vật chứng: Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền các bị cáo bị bắt tại chiếu bạc và cất giữ trong người với mục đích đánh bạc tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

-1 bộ tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tiêu hủy.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17 BLHS năm 2015

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Xuân T, Hà Văn T, Bùi Văn T, Tào Văn D, Trương Văn B, Hà Minh P, Hà Văn H, Trương Thế T, phạm tội “đánh bạc”

1.*Căn cứ :* khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 BLHS năm 2015

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ đi 06 tạm giữ, tạm giam(từ 07/02/2018 đến 13/02/2018).

2.*Căn cứ :* khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trương Thế T 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thế Thoại cho UBND xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Trương Phúc C và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐQ trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Hà Văn H* 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Văn H cho UBND xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Văn I và bà Trương Thị Á có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Hà Văn T* 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Hồng X và bà Bùi Thị T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Tào Văn D* 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tào Văn D cho UBND xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Tào Văn T và bà Nhữ Thị C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Bùi Văn T* 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo *Bùi Văn T* cho UBND xã Đ Q, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông *Bùi Văn Q* và bà *Hà T Viết* có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Hà Minh P* 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo *Hà Minh P* cho UBND xã ĐQ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông *Hà Xuân T* và bà *Hà Thị S* có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Điện Quang trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 321, các điểm s, i , x khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo: *Trương Văn B* 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo *Trương Văn B* cho UBND xã ĐQ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà *Bùi Thị Q* có trách nhiệm phối hợp với UBND

xã ĐQ trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Phúc bị viêm tụy cấp hàng tháng phải điều trị Bệnh viện và các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng nghèo khó của huyện miền núi B T nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Bùi Xuân T, Hà Văn T, Bùi Văn T, Tào Văn D, Trương Văn B, Hà Minh P, Hà Văn H, Trương Thế T.

Về vật chứng: Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.260.000đ (Mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/004846 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói kích thước 1,9m x 1,5m đã qua sử dụng và tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, từ bộ tứ A (át) đến bộ tứ 9 (chín) đã qua sử dụng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12 ngày 23/4/2018.

Về án phí : Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Các bị cáo Bùi Xuân T, Hà Văn T, Bùi Văn T, Tào Văn D, Trương Văn B, Hà Minh P, Hà Văn H, Trương Thế T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỌM PHỎN - CHỌ TOA PHỎN TOA

- *Lưu hồ sơ* .

Trần Thị Quyên